

Số: 312/2018/QĐST-HNGĐ

Huyện Trần Văn Thời, ngày 29 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 754/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Đặng Thành C**, sinh năm 1965

- Bà **Nguyễn Thu T**, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy, hòa giải đoàn tụ giữa ông C và bà T không thành nhưng các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc dân sự, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thành C và bà Nguyễn Thu T chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1978 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau vào năm 2002. Nay ông C và bà T thuận tình ly hôn nên Tòa án công nhận cho ông C và bà T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông C và bà T có 05 người con chung gồm: Đặng Mộng N 31 tuổi, Đặng Minh G - sinh năm 1994, Đặng Mộng C - sinh năm 1996, Đặng Ngọc T – sinh năm 2003 và Đặng Ngọc L – sinh năm 2006. Hiện nay, Đặng Ngọc T và Đặng Ngọc L đang sống chung với bà T, còn các người con còn lại đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Ông C và bà T thống nhất thỏa thuận giao con chung là Đặng Ngọc T (nữ), sinh năm 2003 và Đặng Ngọc L (nữ), sinh năm 2006 cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông C và bà T thống nhất thỏa thuận ông C chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Ông C có nộp 300.000 đồng tiền

tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0008872 ngày 01/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thành C và bà Nguyễn Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Đặng Ngọc T (nữ), sinh năm 2003 và Đặng Ngọc L (nữ), sinh năm 2006 cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông C và bà T thống nhất thỏa thuận ông C chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Ông C có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0008872 ngày 01/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã KBTB, H. Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kiều Trang